

**BÁO CÁO**  
**Kế hoạch đầu tư công năm 2018**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017.**

**1. Tình hình thực hiện kế hoạch huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn.**

Tổng vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm ước đạt ước thực hiện 820 tỷ đồng, đạt 48,3% KH năm, bằng 103,8% so với cùng kỳ.

Trong đó: Nguồn vốn từ ngân sách trung ương ước đạt 10 tỷ đồng; vốn từ ngân sách địa phương ước đạt 71 tỷ đồng; vốn đầu tư dân cư và huy động khác ước đạt 739 tỷ đồng.

**2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công.**

- Tiến độ thực hiện một số dự án chậm lại do nguồn vốn thanh toán chậm đặc biệt là các dự án thực hiện theo nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương.

- Công tác quản lý, sử dụng vốn ứng đúng luật quy định. Các nguồn ứng năm 2016 đã thanh toán xong theo khối lượng hoàn thành.

- Công tác giải phóng mặt bằng kịp thời đúng tiến độ thi công dự án. công tác huy động vốn, bố trí vốn theo đúng dự toán được duyệt.

- Đối nguồn ngân sách địa phương tổng số 50 tỷ đồng đã thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra đảm bảo tiến độ thi công các dự án.

- Đối nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu đang trong giai đoạn khó khăn, các dự án thi công còn chờ vốn, tiến độ thi công chậm.

- Trên địa bàn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng đầu tư chủ yếu là các chương trình hỗ trợ xây dựng nông thôn mới đã thực hiện đúng nội dung và giải ngân, thanh toán kịp thời.

- Tình hình nợ xây dựng cơ bản.

+ Nợ XDCB ngân sách cấp huyện là 117.837 tr.đồng, trong đó nợ XDCB theo kế hoạch năm 2015, 2016 là: 111.274 tr.đồng (Trong đó: NS cấp tỉnh đảm bảo 8.763 tr.đồng; NS huyện đảm bảo 102.511 tr.đồng).

+ Nợ XDCB ngân sách cấp xã, thị trấn 152.416 tr.đồng.

Ước thực hiện đến 30/6/2017 số nợ tăng lên 50 tỷ đồng vì đang trong thời gian thi công các công trình tiến tới về đích nông thôn mới đến năm 2020.

Số nợ tăng là do thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đồng loạt trên các xã, chương trình cải tạo đồng ruộng chuyển đổi cây trồng; chương trình kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng; đường giao thông nông thôn; xây dựng các mô hình sản xuất theo hướng công nghiệp...

Xác định nguồn thanh toán nợ xây dựng cơ bản kịp thời theo tiến độ và quy định; UBND huyện đã có chủ trương thực hiện quy hoạch cấp quyền sử dụng đất ở đấu giá có thu tiền trên 27/27 xã, thị trấn; tổ chức chỉ đạo thực hiện quyết liệt và

phần đầu hoàn thành kế hoạch đầu giá năm 2017 và giải ngân thanh toán trước 31/12/2017.

Đồng thời kêu gọi các nguồn vốn tài trợ của các cá nhân, các tổ chức trong và ngoài nước; tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh trong công cuộc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

## **B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018.**

### **I. Dự kiến kế hoạch huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển năm 2018 trên địa bàn.**

Trên cơ sở thực tiễn tại địa phương, dự kiến huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển tổng số 1.700 tỷ đồng: Theo từng nguồn vốn cụ thể gồm: Vốn ngân sách nhà nước 440 tỷ đồng: Bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; vốn từ nguồn cấp quyền sử dụng đất và vốn huy động của dân cư và các thành phần kinh tế khác theo quy định 1.260 tỷ đồng.

### **II. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018.**

#### **1. Nguyên tắc chung về lập kế hoạch đầu tư công năm 2018.**

- Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; căn cứ kế hoạch phát triển KT -XH; kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 của UBND huyện Nga Sơn.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2018 phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư công với việc thực hiện về phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo chương trình xây dựng nông thôn mới mà Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra.

- Thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Chỉ bố trí kế hoạch vốn năm 2018 cho các dự án khởi công mới đối với các công trình, dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020; các công trình cấp bách theo quy định được Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị, đến 31/10/2017 phải có dự án đầu tư (hoặc báo cáo KTKT) được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn ở từng chương trình, dự án và nguồn vốn ngân sách.

#### **2. Dự kiến nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2018.**

Tổng số vốn đầu tư phát triển là 1.700 tỷ đồng: Theo từng nguồn vốn cụ thể gồm: Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối...), vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ODA; vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; vốn từ nguồn cấp quyền sử dụng đất... là 440 tỷ đồng.

Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác ngoài nguồn vốn đầu tư công là 1.260 tỷ đồng.

Tuy nhiên do vẫn còn khó khăn do tình hình kinh tế thế giới, khu vực, giá cả chưa ổn định nên còn có nhiều hạn chế trong thực hiện để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2018.

### **3. Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018.**

#### ***a) Nguyên tắc, tiêu chí bố trí kế hoạch.***

- Thực hiện theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và các quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của UBND huyện Nga Sơn.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng trong việc kết nối các vùng, liên xã; các khu kinh tế phát triển; đặc biệt là các dự án khai thác quỹ đất có thu tiền để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 cho từng chương trình, dự án cụ thể phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

+ Các dự án được bố trí trong kế hoạch có danh mục trong kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và các dự án cần thiết cấp bách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định; dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp có trong kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm mức bố trí vốn nói chung đảm bảo dự án nhóm B không quá 5 năm, dự án nhóm C không quá 3 năm và hoàn thành dứt điểm theo từng hạng mục công trình để sớm đưa vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

+ Mức vốn bố trí cho từng chương trình, dự án cụ thể không vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ đi số vốn đã được giao kế hoạch trong năm 2016 và năm 2017. Phù hợp với tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2018.

+ Thứ tự ưu tiên bố trí vốn cho các dự án đảm bảo nguyên tắc sau: Ưu tiên bố trí vốn hoàn trả số vốn đã ứng trước kế hoạch và thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (dự án hoàn thành có quyết toán được duyệt và dự án đã hoàn thành nhưng chưa bố trí đủ tỷ lệ vốn theo quy định); dự án trọng điểm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; công trình, dự án dự kiến hoàn thành năm 2018, các dự án hoàn thành sau năm 2018 phù hợp với tiến độ thực hiện dự án; sau khi đảm bảo theo thứ tự ưu tiên trên, nếu còn nguồn thì xem xét, bố trí dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư.

+ Rà soát, xem xét mức độ cấp bách để bố trí vốn cho các dự án thật sự cấp bách, đã xác định rõ nguồn vốn, khả năng cân đối vốn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và có đủ hồ sơ, thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

***b) Dự kiến danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2018.***

Năm 2018 trên địa bàn thực hiện các dự án hoàn thành vốn đầu tư 1.700 tỷ đồng

Trong đó: Vốn trung ương hỗ trợ 120 tỷ đồng.

Vốn ngân sách tỉnh cân đối: 150 tỷ đồng

Vốn ngân sách địa phương: 170 tỷ đồng.

Vốn các thành phần khác: 1.260 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018 là 24 dự án, công trình khởi công và hoàn thành với số ngân sách địa phương là 170 tỷ đồng.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.**

#### **1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới nội dung phương thức vận động xúc tiến đầu tư nhằm huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển.**

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã đề ra tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch hành động của UBND huyện thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nhằm tạo thuận lợi trong đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động vốn cho đầu tư phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, rà soát các thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, đăng ký kinh doanh, kiên quyết loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết nhằm đơn giản hoá thủ tục đầu tư, đồng thời công bố công khai quy trình, thủ tục hồ sơ, các khoản phí và lệ phí tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

- Đổi mới nội dung phương pháp xúc tiến đầu tư theo hướng theo phương hướng nâng cao hiệu quả, bảo đảm thiết thực tập trung vào các doanh nghiệp có tiềm năng ở trong và ngoài huyện để vận động thu hút đầu tư vào các dự án trong danh mục của đề án thu hút đầu tư của huyện đã ban hành.

#### **2. Tập trung chỉ đạo kế hoạch đầu tư phát triển quan tâm đến tạo nguồn thu từ những dự án trọng điểm trong năm 2018.**

Thực hiện dự án hạ tầng khu du lịch Mai An Tiêm, hạ tầng khu đô thị Bắc trường phổ thông trung học Ba Đình, khu dân cư Trại cá Thị Trấn; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất ở của 27/27 xã, thị trấn trong kế hoạch đã đăng ký. Đây là nhiệm vụ quan trọng trong năm có tính chất quyết định tạo nguồn thu ngân sách để phát triển cơ sở hạ tầng cho địa bàn năm 2018 và những năm tiếp theo.

#### **3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm những tồn tại trong giải phóng mặt bằng, đảm bảo bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công theo tiến độ thực hiện của dự án .**

- Các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành chuyên môn phối hợp chặt chẽ tập trung giải quyết dứt điểm công tác GPMB và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ cho đơn vị thi công, trong xác định áp giá đền bù thực hiện công khai minh bạch nghiêm cấm mọi biểu hiện lợi dụng làm trái quy định để vụ lợi cá nhân;

- Đề cao trách nhiệm của các ngành các cấp, huy động cả hệ thống chính trị trong việc tăng cường tuyên truyền phổ biến cho nhân dân hiểu và thông suốt quy định của tỉnh về bồi thường GPMB, tham gia thực hiện công tác GPMB nhằm giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện không để dự án chậm bàn giao mặt bằng thi công.

#### **4. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư NSNN.**

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn tạm ứng, chi cho nhà thầu tạm ứng vốn đúng quy định, các đơn vị có kế hoạch tạo điều kiện để cán bộ chuyên môn, các chủ đầu tư là chủ tịch UBND xã, thủ trưởng cơ quan ngành tham gia các chương trình tập huấn về nghiệp vụ quản lý đầu tư, nâng cao trình độ và nhận thức trong quá trình thực hiện.

#### **5. Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư, giám sát cộng đồng; thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư.**

Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đấu thầu, đảm bảo tính cạnh tranh và tiết kiệm trong đấu thầu; tăng cường quản lý các dự án, quản lý chất lượng công trình, thường xuyên kiểm tra chất lượng công trình, xử lý nghiêm những nhà thầu vi phạm, thi công vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình.

Tăng cường quản lý các đơn vị tư vấn và thi công, những đơn vị nào hạn chế về năng lực và có vi phạm cương quyết không lựa chọn, không cho tham gia đấu thầu các dự án khác.

#### **IV. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT.**

- Đề nghị Trung ương hỗ trợ xây dựng đập tràn ngăn mặn xâm thực trên sông Lèn và sông Càn huyện Nga Sơn.

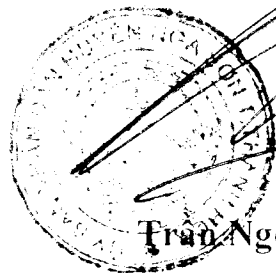
- Đề nghị bổ sung, hỗ trợ cho đề án chuyển đổi trồng cói sang trồng lúa trên địa bàn huyện, chương trình kiên cố hóa nhà lớp học bằng nguồn trái phiếu Chính Phủ, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

UBND huyện Nga Sơn lập báo cáo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 kính trình sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp báo cáo các cấp và các ngành. /s/

#### **Nơi nhận:**

- Sở Kế Hoạch - Đầu tư;
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện;
- Các phó chủ tịch UBND;
- Các phòng, ban UBND huyện;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Quyết**

**Biểu mẫu số 34**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT)

Đơn vị báo cáo:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

**TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018**

(Đơn vị: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai			Nhu cầu kế hoạch năm 2018			Dự kiến kế hoạch năm 2018			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>440.000</b>	<b>396.000</b>	<b>44.000</b>	<b>440.000</b>	<b>396.000</b>	<b>44.000</b>	<b>440.000</b>	<b>396.000</b>	<b>44.000</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn NSNN</b>	<b>320.000</b>	<b>320.000</b>		<b>320.000</b>	<b>320.000</b>		<b>320.000</b>	<b>320.000</b>		
	<i>Trong đó:</i>										
a)	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	320.000	320		320.000	320		320.000	320		
	<i>Trong đó:</i>										
	- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	170.000	170		170.000	170		170.000	170		
	<i>Trong đó:</i>										
	+ Phân bổ vốn theo dự án										
	<b>Vốn ngân sách tỉnh</b>	<b>150.000</b>	<b>150.000</b>		<b>150.000</b>	<b>150.000</b>		<b>150.000</b>	<b>150.000</b>		
1	ĐA quy hoạch đầu tư thủy lợi vùng cỏi	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
2	Tu bổ, nong cấp đê địa phương.	20.000	20.000		20.000	20.000		20.000	20.000		
3	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng.	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
4	Nâng cấp đường Tân - Tiên - Thái	18.000	18.000		18.000	18.000		18.000	18.000		
5	Xây dựng hạ tầng khu CN Tam Linh	20.000	20.000		20.000	20.000		20.000	20.000		
6	Đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao	12.000	12.000		12.000	12.000		12.000	12.000		
7	ĐA XD hệ thống trường chuẩn quốc gia	15.000	15.000		15.000	15.000		15.000	15.000		
8	XD + nâng cấp Công UBND, nhà VH các xã	20.000	20.000		20.000	20.000		20.000	20.000		
9	ĐA XD xã chuẩn quốc gia y tế	15.000	15.000		15.000	15.000		15.000	15.000		
10	ĐA QH lưới điện+XD trạm biến áp Trung gian	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
	<b>Vốn ngân sách huyện</b>	<b>170.000</b>	<b>170.000</b>		<b>170.000</b>	<b>170.000</b>		<b>170.000</b>	<b>170.000</b>		
1	Nâng cấp và kè sông Hưng Long	50.000	50.000		50.000	50.000		50.000	50.000		
2	Dự án nạo vét sông Voi	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
3	Hạ tầng khu đô thị Thị Trấn (Sau trường Ba Đình)	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
4	XD + nâng cấp Công UBND, nhà VH các xã	30.000	30.000		30.000	30.000		30.000	30.000		
5	Hạ tầng khu nhà vườn (Trại cá)	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
6	XD trạm thu phát lại truyền hình	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		
7	XD đường Từ Thức-Ấu Mỹ Quan Trang	10.000	10.000		10.000	10.000		10.000	10.000		



Số TT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai			Nhu cầu kế hoạch năm 2018			Dự kiến kế hoạch năm 2018			Ghi chú
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	
8	XD đường giao thông nội đồng và GT nông thôn	50,000	50,000		50,000	50,000		50,000	50,000		
9	XD trường học các cấp	20,000	20,000		20,000	20,000		20,000	20,000		
10	XD nhà rác thải và nâng cấp bãi rác Nga Giáp	20,000	20,000		20,000	20,000		20,000	20,000		
b)	Vốn ngân sách trung ương	<b>120,000</b>	<b>76,000</b>	<b>44,000</b>	<b>120,000</b>	<b>76,000</b>	<b>44,000</b>	<b>120,000</b>	<b>76,000</b>	<b>44,000</b>	
	<i>Trong đó: vốn ODA</i>										
1	DA Đắp đê biển, đê sông Nga Sơn	40,000	40,000		40,000	40,000		40,000	40,000		
2	Nâng cấp QL10 và Đoạn tránh Thị Trấn Nga Sơn	32,000	32,000		32,000	32,000		32,000	32,000		
3	Phát triển cơ sở hạ tầng vùng ven biển huyện Nga Sơn	48,000	4,000	44,000	48,000	4,000	44,000	48,000	4,000	44,000	

**Ghi chú:**

- (1) Năm N là năm đang thực hiện kế hoạch (dựa trên thời điểm báo cáo)
- (2) Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn chứa năm N+1.
- (3) Ghi đầy đủ các nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Đầu tư công

**Biểu mẫu số 35**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ

Đơn vị báo cáo:

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư

**CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN ĐỊA PHƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017		Nhu cầu kế hoạch năm 2018				Dự kiến kế hoạch năm 2018				Ghi chú
			TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...			Tổng số	Trong đó: vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...					
			Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tron g đó: vôn ...		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:	Tổng số		Trong đó:					
							Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB <sup>(4)</sup>								Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB <sup>(4)</sup>				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
<b>1</b>	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH ...</b>					320,000	320,000		320,000	320,000	320,000	320,000	320,000		320,000	320,000	320,000		320,000		
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2017																				
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																				
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018					320,000	320,000		320,000	320,000	320,000	320,000	320,000		320,000	320,000	320,000		320,000		
<i>c</i>	<i>Dự án nhóm C</i>																				
1	DA quy hoạch đầu tư thủy lợi vùng còi					10,000	10,000		10,000	10,000	10,000	10,000	10,000		10,000	10,000	10,000		10,000		
2	Tu bổ, nông cấp đê địa phương.					20,000	20,000		20,000	20,000	20,000	20,000	20,000		20,000	20,000	20,000		20,000		
3	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng.					10,000	10,000		10,000	10,000	10,000	10,000	10,000		10,000	10,000	10,000		10,000		
4	Nâng cấp đường Tân - Tiên - Thái					18,000	18,000		18,000	18,000	18,000	18,000	18,000		18,000	18,000	18,000		18,000		
5	Xây dựng hạ tầng khu CN Tam Linh					20,000	20,000		20,000	20,000	20,000	20,000	20,000		20,000	20,000	20,000		20,000		
6	Đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao					12,000	12,000		12,000	12,000	12,000	12,000	12,000		12,000	12,000	12,000		12,000		
7	DA XD hệ thống trường chuẩn quốc gia					15,000	15,000		15,000	15,000	15,000	15,000	15,000		15,000	15,000	15,000		15,000		
8	XD + nâng cấp Công UBND, nhà VH các xã					20,000	20,000		20,000	20,000	20,000	20,000	20,000		20,000	20,000	20,000		20,000		
9	DA XD xã chuẩn quốc gia y tế					15,000	15,000		15,000	15,000	15,000	15,000	15,000		15,000	15,000	15,000		15,000		





**Biểu mẫu số 35**

Đơn vị báo cáo:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư

**CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018<sup>1</sup> VỐN TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu		Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2018		Nhu cầu kế hoạch năm 2018			Dự kiến kế hoạch năm 2018			Ghi chú		
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn			Tổng số	Trong đó: vốn ...	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...				
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:						
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ XDCB <sup>(2)</sup>					Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ XDCB <sup>(2)</sup>				
<b>TỔNG SỐ</b>																				
				678,000	678,000		678,000		80,000	66,000	66,000	98,000	98,000		98,000	98,000	98,000		98,000	
I	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA ĐỀ BIẾN</b>																			
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm N																			
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm N+1																			
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																			
c	<b>Dự án nhóm C</b>																			
1	Dự án Củng cố, bảo vệ, nâng cấp đê biển, đê cửa sông huyện Nga Sơn	7017960	3695/QĐ-UBND ngày 05/11/2010	678,000	678,000		678,000		80,000	66,000	66,000	66,000	66,000		66,000	66,000	66,000		66,000	
2	Nâng cấp QL10 và Đoạn tránh Thị Trấn Nga Sơn											32,000	32,000		32,000	32,000	32,000		32,000	
...	<b>PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN</b>																			

Ghi chú:

(1) Năm N là năm đang thực hiện kế hoạch (thưa trên thời điểm báo cáo)

(2) Đề nghị báo cáo đầy đủ các nguồn vốn theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Đầu tư công, mỗi nguồn vốn tách ra báo cáo thành một biên riêng

(3) Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn chứa năm N - 1. Nếu năm N - 1 là năm đầu tiên của kế hoạch trung hạn thì lập dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn chứa năm N - 1

**Biểu mẫu số 35**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ

**Đơn vị báo cáo:**

Các cơ quan, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư

**CHI TIẾT DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 VỐN ODA**

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Quyết định đầu tư ban đầu			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020			Kế hoạch trung hạn đã giao đến hết năm 2017		Nhu cầu kế hoạch năm 2018			Dự kiến kế hoạch năm 2018			Ghi chú				
			TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số	Trong đó: vốn ODA	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ...							
			Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tron g đó: vốn ...		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ XDCB <sup>(4)</sup>	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ XDCB <sup>(4)</sup>			
							Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW												Thanh toán nợ XDCB <sup>(4)</sup>		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
	<b>TỔNG SỐ</b>						48,000		48,000	48,000	44,000	48,000	48,000		48,000	48,000	48,000		48,000		
I	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH ...</b>																				
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2017																				
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2018																				
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2018																				
	<i>Dự án nhóm C</i>																				
I	Phát triển cơ sở hạ tầng vùng ven biển huyện Nga Sơn						48,000		48,000	48,000	44,000	48,000	48,000		48,000	48,000	48,000		48,000		
II	<b>NGÀNH, LĨNH VỰC/ CHƯƠNG TRÌNH ...</b>																				
...	<b>PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN</b>																				

Ghi chú:

(1) Năm N là năm đang thực hiện kế hoạch (dựa trên thời điểm báo cáo)

(2) Đề nghị báo cáo đầy đủ các nguồn vốn theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Đầu tư công, mỗi nguồn vốn tách ra báo cáo thành một biểu riêng

(3) Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn chứa năm N+1. Nếu năm N+1 là năm đầu tiên của kế hoạch trung hạn thì lấy dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn chứa năm N+1